

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2021/DS-ST.

Ngày: 23/7/2021.

Về việc: “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 389/2020/TLST-DS, ngày 08/12/2020 về việc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-DS ngày 10/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2021/QĐST-DS, ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 đường L, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Quang B – Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (theo quyết định ủy quyền thường xuyên số: 2966/QĐ-HĐTV-PC, ngày 27/12/2019 và quyết định ủy quyền lại số: 95/QĐ-NHNoĐNo-ĐAM ngày 08/5/2020) – Có mặt;

Địa chỉ: Số 16 L, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc D – Vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện nhận ngày 25/11/2020 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Quang B trình bày: Ngày 22/11/2017, ông Nguyễn Khắc D có vay vốn tại Ngân hàng N, chi nhánh Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, số tiền vay 550.000.000 đồng,

theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201701879 ký kết ngày 22/11/2017, lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn là 11%/năm, thời hạn cho vay 24 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 19/11/2019, định kỳ trả gốc 02 kỳ, định kỳ trả lãi là 06 tháng một lần.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông D đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245047924/HĐTC ngày 20/11/2017 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh Vững ngày 21/11/2017, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil ngày 21/11/2017 đối với thửa đất số 24, tờ bản đồ số 87, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272188, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/10/2017 và thửa đất số 34, tờ bản đồ số 87, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272189, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/10/2017. Trong quá trình vay, ông D đã thanh toán cho Ngân hàng N – chi nhánh Đắk Mil khoản tiền lãi là 30.586.112 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông D phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 798.821.527 đồng, trong đó: Nợ gốc 550.000.000 đồng; lãi trong hạn 86.181.994 đồng; lãi quá hạn 162.639.583 đồng; không yêu cầu lãi phạt chậm trả lãi. Buộc ông D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 24/7/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết; ông D phải chịu các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông D không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Khắc D:* Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 317, 318, 322, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả

cho nguyên đơn số tiền 798.821.527 đồng, trong đó: Nợ gốc 550.000.000 đồng; lãi trong hạn 86.181.994 đồng; lãi quá hạn 162.639.583 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp ông Nguyễn Khắc D không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp. Về án phí, áp dụng khoản 2 khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn; về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Khắc D có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn Đ, xã S, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Biên bản xác minh ngày 07/01/2021 tại Công an xã S thể hiện, ông D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã S, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; tại thời điểm xác minh ông D vẫn đang sinh sống tại địa phương. Ông D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Như vậy, ông D phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Ngày 22/11/2017, ông D có vay vốn tại Ngân hàng N, chi nhánh Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, số tiền vay 550.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201701879 ký kết ngày 22/11/2017, lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn là 11%/năm, thời hạn cho vay 24 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 19/11/2019, định kỳ trả gốc 02 kỳ, định kỳ trả lãi là 06 tháng một lần. Theo thỏa thuận, ngày 19/11/2018 ông D có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc là 50.000.000 đồng; ngày 19/11/2019 thanh toán số nợ gốc là 500.000.000 đồng nhưng ông D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Ngân

hàng N khởi kiện yêu cầu ông D phải thanh toán số nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*).

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng N và ông D theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2021), cụ thể: Tiền lãi trong hạn 86.181.994 đồng; lãi quá hạn 162.639.583 đồng. Ông D phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/7/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[2.2]. Đối với tài sản thế chấp:

[2.2.1]. Hiệu lực của hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, ông D đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245047924/HĐTC ngày 20/11/2017 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh Vững ngày 21/11/2017, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil ngày 21/11/2017 đối với thửa đất số 24, tờ bản đồ số 87, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272188, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/10/2017 và thửa đất số 34, tờ bản đồ số 87, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272189, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/10/2017. Hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2.2]. Về tài sản thế chấp: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ các ngày 06-07/5/2021 xác định các thửa đất số 24, 34 tờ bản đồ số 87 tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông trên bản đồ giải thửa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế là phù hợp, đúng vị trí.

[3]. Đối với ông Nguyễn Khắc D, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chi toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Khắc D có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N – chi nhánh Đắk Mil – Đắk Nông số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) do Ngân hàng N – chi nhánh Đắk Mil – Đắk Nông đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, 157, 180, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn ông Nguyễn Khắc D. Buộc ông Nguyễn Khắc D phải trả cho Ngân hàng N – chi nhánh Đắk Mil – Đắk Nông tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2021) là 798.821.527 đồng (*Bảy trăm chín mươi tám triệu, tám trăm hai mươi nghìn, năm trăm hai bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc là 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*); lãi trong hạn là 86.181.994 đồng (*Tám mươi sáu triệu, một trăm tám mươi nghìn, chín trăm chín bốn đồng*) và lãi quá hạn là 162.639.583 đồng (*Một trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2021) ông Nguyễn Khắc D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Khắc D không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 24, tờ bản đồ số 87, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272188, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/10/2017 và thửa đất số 34, tờ bản đồ số 87, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk

Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272189, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/10/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Khắc D phải nộp 35.953.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N - chi nhánh Đắk Mil – Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.492.000 đồng (*Mười lăm triệu, bốn trăm chín hai nghìn đồng*) theo biên lai số 0003772 ngày 04/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Khắc D có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N – chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh